

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Bùi Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 290/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 306/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L

Nơi cư trú: Số 2/991 đường N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn H

Địa chỉ: Số 2/991 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Văn Đẩu, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Phùng Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại số

nhà 2/991 Đường N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, sau đó thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về tâm lý và quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình họp, khuyên giải hai lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng căng thẳng hơn. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh H đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ vợ chồng được, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Văn H.

Về con chung: Chị và anh Phùng Văn H có 02 con chung là Phùng Gia V, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2010 và Phùng Thiên D, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013. Trước đây chị nhận nuôi cả hai con chung, tuy nhiên sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, cháu Phùng Gia V thay đổi nguyện vọng, cháu mong muốn sống chung cùng với bố cháu là Phùng Văn H, việc này chị cũng đồng ý vì anh Phùng Văn H cũng có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy chị đề nghị Tòa án giao con chung là Phùng Thiên D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, giao con chung là Phùng Gia V cho anh Phùng Văn H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung của vợ chồng chị không đề nghị giải quyết.

Lời trình bày của anh Phùng Văn H có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị L về điều kiện, thời điểm kết hôn, về con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh trình bày quá trình chung sống giữa vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã họp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả, anh có ký đơn đồng ý ly hôn nhưng lúc đó do anh say rượu nên mới ký. Anh thừa nhận có điện thoại cho chị L giục làm các thủ tục ly hôn để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, nhưng sau đó anh suy nghĩ lại và cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị L chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn tình cảm với vợ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Loan. Về vấn đề con chung, trong trường hợp phải ly hôn, mong muốn của anh là được nuôi cháu Phùng Gia V, để chị L nuôi con chung là Phùng Thiên D. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án về cơ bản Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Phùng Văn H. Về con chung, đề nghị giao con Phùng Thiên D cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phùng Gia V cho anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi của pháp luật; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, do chị L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc chị Loan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Anh Phùng Văn H là bị đơn, hiện đang cư trú tại số 2/991 đường Ng, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Phùng Văn H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 4 năm 2010, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Lê Thị L, anh Phùng Văn H và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng chị Loan, anh Hùng đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả; chị Lê Thị L không đồng ý đoàn tụ mà kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh Phùng Văn H. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lê Thị L và anh Phùng Văn H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Phùng Văn H có 02 con chung là Phùng Gia V, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2010 và Phùng Thiên D, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013. Tại phiên tòa, chị Lê Thị L nhận nuôi con chung là Phùng Thiên Di, đồng ý để anh Phùng Văn H nuôi con chung là Phùng Gia V, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, lúc đầu cháu Phùng Gia V có nguyện vọng sống chung cùng với mẹ là chị Lê Thị L. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, cháu V thay đổi nguyện vọng, cháu mong muốn sống chung cùng với anh Phùng Văn H. Việc thay đổi yêu cầu này của cháu V là tự nguyện, được chị Lê Thị L xác nhận, do vậy cần giao con chung là Phùng Thiên D cho chị Lê Thị L chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là Phùng Gia V cho anh Phùng Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị L, anh Phùng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 233, Điều 235, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị L ly hôn anh Phùng Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Phùng Thiên D, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung là Phùng Gia V, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2010 cho anh Phùng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị L, anh Phùng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do chị Loan đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007459 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị L, anh Phùng Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K.
- UBND phường P, quận K, Hải Phòng (ĐKKH: 29/4/2010);
- Dương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông